

DANH SÁCH
Học sinh đề nghị trúng tuyển đợt 1 vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026
Trường THPT Lê Quý Đôn

(Kèm theo Tờ trình số 20 /TTr-THPT ngày 13/6/2025 của Hiệu trưởng trường THPT Lê Quý Đôn)

Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Đối tượng tuyển thẳng	Minh chứng kèm theo	Ghi chú
1		Hà Yến Linh	09/11/2010	Nữ	THCS Đông Hòa		T.thắng	HS khuyết tật	
2		Lưu Anh Minh	22/07/2010	Nam	THCS Lương Thế Vinh		T.thắng	HS khuyết tật	
3		Phùng Hải Anh	25/10/2009	Nữ	TH&THCS Tân Bình		T.thắng	HS khuyết tật	
4		Nguyễn Quỳnh Như	05/12/2010	Nữ	THCS Lương Thế Vinh		T.thắng	HS khuyết tật	
5		Nguyễn Vũ Diệu Linh	06/12/2009	Nữ	THCS Vũ Đông		T.thắng	HS khuyết tật	
6	300775	Mai Trần Duy	25/07/2010	Nam	THCS Tây Sơn	27			
7	160198	Bùi Quang Long	23/10/2010	Nam	THCS Phú Xuân	27			
8	160127	Trần Anh Hoa	16/04/2010	Nữ	THCS Trần Phú	26.75			
9	160167	Nguyễn Tùng Lâm	10/09/2010	Nam	THCS Trần Lãm	26.25			
10	160148	Vũ Thị Thanh Huyền	13/10/2010	Nữ	THCS Tiền Phong	26			
11	300903	Nguyễn Tiến Thành	01/07/2010	Nam	THCS Tây Sơn	26			
12	160263	Phạm Khánh Ngọc	27/09/2010	Nữ	THCS Tiền Phong	25.75			
13	160122	Phạm Bá Hiếu	16/03/2010	Nam	THCS Tây Sơn	25.5			
14	160190	Phạm Diệu Linh	16/07/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	25.5			
15	300758	Khiếu Thảo Vi	29/07/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	25.5			
16	300060	Nguyễn Hoàng Long	19/05/2010	Nam	THCS Lương Thế Vinh	25.5			
17	160001	Bùi Văn An	25/09/2010	Nam	THCS Tây Sơn	25.25			
18	160166	Nguyễn Tùng Lâm	28/06/2009	Nam	THCS Kỳ Bá	25.25			
19	160336	Phạm Hữu Thuận	14/01/2010	Nam	THCS Tiền Phong	25.25			
20	160340	Nguyễn Thanh Thủy	15/06/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	25.25			
21	160513	Nguyễn Trần Bình Minh	01/10/2010	Nam	THCS Phú Xuân	25.25			
22	300418	Nguyễn Hồng Anh	10/10/2010	Nữ	THCS Trần Phú	25.25			
23	300422	Nguyễn Minh Anh	14/08/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	25.25			
24	160018	Nguyễn Hải Anh	04/01/2010	Nữ	THCS Minh Thành	25			
25	160062	Vũ Thanh Bình	13/03/2010	Nam	THCS Trần Phú	25			
26	160194	Trần Bảo Linh	17/09/2010	Nữ	THCS Trần Phú	25			
27	160359	Mai Phạm Phương Trinh	04/11/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	25			
28	160005	Bùi Phương Anh	13/02/2010	Nữ	THCS Vũ Lạc	24.75			
29	160011	Lê Đặng Đức Anh	22/03/2010	Nam	THCS Trần Phú	24.75			

Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Đối tượng tuyển thẳng	Minh chứng kèm theo	Ghi chú
30	160088	Cao Thế Đạt	01/01/2010	Nam	THCS Tiên Phong	24.75			
31	160105	Đoàn Minh Hà	09/01/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	24.75			
32	160302	Trần Vinh Quang	19/02/2010	Nam	THCS Lê Hồng Phong	24.75			
33	160316	Vũ Đình Sơn	16/09/2010	Nam	THCS Tây Sơn	24.75			
34	160355	Nguyễn Thu Trang	12/11/2010	Nữ	THCS Vũ Chính	24.75			
35	300299	Nguyễn Tiến Hưng	22/09/2010	Nam	THCS Trần Phú	24.75			
36	160025	Nguyễn Phương Anh	01/11/2010	Nữ	THCS Vũ Hội	24.5			
37	160030	Nguyễn Thị Tuyết Anh	25/02/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	24.5			
38	160068	Nguyễn Thị Yến Chi	11/12/2010	Nữ	THCS Tiên Phong	24.5			
39	160096	Đặng Trung Đức	23/08/2010	Nam	THCS Tây Sơn	24.5			
40	160227	Phạm Hương Mơ	18/07/2010	Nữ	THCS Trần Phú	24.5			
41	160282	Bùi Xuân Phúc	10/04/2010	Nam	THCS Phú Xuân	24.5			
42	160289	Bùi Trần Mai Phương	19/03/2010	Nữ	THCS Tiên Phong	24.5			
43	160292	Khổng Nguyên Phương	28/11/2010	Nam	THCS Đông Mỹ	24.5			
44	160345	Nguyễn Thanh Thương	24/05/2010	Nữ	THCS Vũ Đông	24.5			
45	160361	Nguyễn Minh Tú	09/06/2010	Nam	THCS Phú Xuân	24.5			
46	160375	Trần Ngọc Mai Vy	25/11/2010	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	24.5			
47	160462	Đặng Hải Hoàn	30/12/2010	Nam	THCS Vũ Đông	24.5			
48	160584	Phạm Đức Trịnh	09/11/2010	Nam	THCS Vũ Chính	24.5			
49	300415	Lương Thị Phương Anh	07/01/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	24.5			
50	300902	Hà Thanh Sơn	11/05/2010	Nam	THCS Tây Sơn	24.5			
51	300152	Phạm Tùng Lâm	14/08/2010	Nam	THCS Minh Thành	24.5			
52	160129	Nguyễn Hữu Hòa	22/02/2010	Nam	THCS Phú Xuân	24.25			
53	160161	Đỗ Tường Khuê	24/12/2010	Nam	THCS Tây Sơn	24.25			
54	160193	Phan Cẩm Linh	04/10/2010	Nữ	THCS Minh Thành	24.25			
55	160246	Đào Thảo Ngân	10/10/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	24.25			
56	160360	Ngô Anh Tú	07/07/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	24.25			
57	160563	Đặng Đình Thành	07/08/2010	Nam	THCS Trần Lãm	24.25			
58	300934	Trần Việt Cường	14/12/2010	Nam	THCS Lương Thế Vinh	24.25			
59	160023	Nguyễn Minh Anh	24/12/2010	Nữ	THCS Minh Thành	24			
60	160033	Nguyễn Tú Anh	13/04/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	24			
61	160058	Đỗ Thị Kim Bình	07/01/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	24			
62	160084	Nguyễn Trường Duy	15/03/2010	Nam	THCS Tây Sơn	24			
63	160123	Phạm Quang Hiếu	19/10/2010	Nam	THCS Trần Phú	24			
64	160145	Nguyễn Thị Huyền	30/06/2010	Nữ	THCS Vũ Chính	24			

Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Đối tượng tuyển thẳng	Minh chứng kèm theo	Ghi chú
65	160168	Vũ Tường Lâm	02/11/2010	Nam	THCS Hoàng Diệu	24			
66	160179	Nguyễn Mai Linh	11/05/2010	Nữ	THCS Tiền Phong	24			
67	160211	Trần Xuân Mai	10/01/2010	Nữ	THCS Vũ Đông	24			
68	160212	Đào Quang Mạnh	05/01/2010	Nam	THCS Phúc Khánh	24			
69	160305	Nguyễn Mạnh Quân	11/07/2010	Nam	THCS Phú Xuân	24			
70	160329	Phan Vũ Phương Thảo	24/07/2010	Nữ	THCS Vũ Chính	24			
71	160338	Bùi Thu Thủy	08/09/2010	Nữ	THCS Đông Hòa	24			
72	160351	Đặng Mai Trang	04/06/2010	Nữ	THCS Vũ Hội	24			
73	160366	Đào Thanh Vân	05/03/2010	Nữ	THCS Tiền Phong	24			
74	160505	Nguyễn Văn Mạnh	28/05/2010	Nam	THCS Phú Xuân	24			
75	300445	Phạm Thùy Chi	05/08/2010	Nữ	THCS Trần Phú	24			
76	300515	Trần Bảo Ngọc	26/03/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	24			
77	300875	Uông Tuệ Lâm	01/12/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	24			
78	300889	Nguyễn Vũ Hà My	06/07/2010	Nữ	THCS Trần Phú	24			
79	160057	Nguyễn Phạm Gia Bảo	13/08/2010	Nam	THCS Phú Xuân	23.75			
80	160064	Bùi Thị Chi	23/02/2010	Nữ	THCS Đông Mỹ	23.75			
81	160086	Nguyễn Thùy Dương	11/08/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	23.75			
82	160093	Trịnh Tiến Đạt	20/11/2010	Nam	THCS Tiền Phong	23.75			
83	160119	Bùi Minh Hiếu	10/05/2010	Nam	THCS Vũ Hội	23.75			
84	160150	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	15/07/2010	Nữ	THCS Đông Hòa	23.75			
85	160201	Nguyễn Hải Long	18/10/2010	Nam	THCS Phú Xuân	23.75			
86	160218	Hoàng Gia Minh	25/07/2010	Nam	THCS Minh Thành	23.75			
87	160238	Nguyễn Bảo Nam	10/02/2010	Nam	THCS Hoàng Diệu	23.75			
88	160264	Phạm Như Ngọc	11/01/2010	Nữ	THCS Trần Phú	23.75			
89	160365	Đỗ Phương Uyên	18/12/2010	Nữ	THCS Vũ Hội	23.75			
90	160427	Dương Quang Bình	28/09/2010	Nam	THCS Đông Hòa	23.75			
91	160559	Vũ Đức Tài	16/06/2010	Nam	THCS Thị trấn Vũ Thư	23.75			
92	300296	Lại Gia Huy	26/07/2010	Nam	THCS Lương Thế Vinh	23.75			
93	300528	Phạm Đăng Quân	31/08/2010	Nam	THCS Trần Phú	23.75			
94	160434	Nguyễn Mạnh Cường	22/12/2010	Nam	THCS Trần Phú	23.75			
95	160017	Nguyễn Hà Minh Anh	27/01/2010	Nam	THCS Trần Phú	23.5			
96	160029	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	15/07/2010	Nữ	THCS Đông Hòa	23.5			
97	160050	Trịnh Ngô Quỳnh Anh	23/06/2010	Nữ	THCS Vũ Phúc	23.5			
98	160052	Vũ Thị Hồng Ánh	30/06/2010	Nữ	TH&THCS Đông Thọ	23.5			
99	160094	Lê Thành Đô	27/07/2010	Nam	THCS Vũ Phúc	23.5			

Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Đối tượng tuyển thẳng	Minh chứng kèm theo	Ghi chú
100	160098	Nguyễn Đình Đức	25/04/2010	Nam	TH&THCS Phúc Thành	23.5			
101	160101	Trần Việt Đức	19/04/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	23.5			
102	160108	Nguyễn Thị Thu Hà	14/03/2010	Nữ	THCS Vũ Chính	23.5			
103	160155	Trần Anh Khoa	29/08/2010	Nam	THCS Vũ Chính	23.5			
104	160195	Trần Khánh Linh	18/03/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	23.5			
105	160241	Vũ Thành Nam	17/12/2010	Nam	THCS Phú Xuân	23.5			
106	160270	Nguyễn Vũ Diệu Nguyên	10/09/2010	Nữ	THCS Minh Thành	23.5			
107	160271	Vũ Phạm Khôi Nguyên	13/07/2010	Nam	THCS Trần Phú	23.5			
108	160278	Trần Nguyễn Văn Nhi	09/10/2010	Nữ	THCS Vũ Đông	23.5			
109	160306	Nguyễn Trung Quân	07/04/2010	Nam	THCS Vũ Phúc	23.5			
110	160332	Tô Quang Thắng	30/04/2010	Nam	THCS Lương Thế Vinh	23.5			
111	160341	Nguyễn Anh Thư	11/07/2010	Nữ	THCS Vũ Chính	23.5			
112	160350	Dương Minh Trang	04/12/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	23.5			
113	160370	Vũ Văn Vinh	04/06/2010	Nam	THCS Hoàng Diệu	23.5			
114	160371	Nguyễn Hoàng Vũ	11/09/2010	Nam	THCS Trần Lâm	23.5			
115	160593	Cao Ngọc Lâm Uyên	09/08/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	23.5			
116	300371	Đào Thu Minh	05/12/2010	Nữ	THCS Trần Phú	23.5			
117	300122	Nguyễn Anh Đức	27/01/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	23.5			
118	160077	Đặng Tiến Dũng	06/08/2010	Nam	THCS Phú Xuân	23.25			
119	160089	Đào Trọng Đạt	12/04/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	23.25			
120	160143	Nguyễn Khánh Huyền	26/04/2010	Nữ	THCS Tiên Phong	23.25			
121	160303	Nguyễn Anh Quân	12/03/2010	Nam	THCS Tây Sơn	23.25			
122	160314	Trần Thị Như Quỳnh	17/02/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	23.25			
123	160315	Phạm Tiến Trường Sơn	15/06/2010	Nam	THCS Tây Sơn	23.25			
124	160353	Giang Kiều Trang	22/09/2010	Nữ	THCS Trần Phú	23.25			
125	160372	Nguyễn Minh Vũ	08/01/2010	Nam	TH&THCS Tân Bình	23.25			
126	160542	Bùi Xuân Phúc	15/06/2010	Nam	THCS Phú Xuân	23.25			
127	160567	Vũ Thu Thảo	07/08/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	23.25			
128	160587	Bùi Xuân Trường	27/09/2010	Nam	THCS Phú Xuân	23.25			
129	300547	Bùi Vũ Minh Trang	16/10/2010	Nữ	THCS Trần Phú	23.25			
130	160015	Nguyễn Diệu Anh	04/08/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	23			
131	160053	Nguyễn Việt Bách	02/05/2010	Nam	THCS Trần Phú	23			
132	160067	Nguyễn Quỳnh Chi	30/07/2010	Nữ	THCS Trần Phú	23			
133	160095	Lã Quý Đồng	01/02/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	23			
134	160097	Hà Minh Đức	05/03/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	23			

Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Đối tượng tuyển thẳng	Minh chứng kèm theo	Ghi chú
135	160110	Đỗ Duy Hải	14/05/2010	Nam	THCS Hoàng Diệu	23			
136	160130	Phạm Hữu Hóa	17/12/2010	Nam	THCS Tiên Phong	23			
137	160146	Nguyễn Thị Thanh Huyền	19/09/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	23			
138	160154	Trần Gia Khánh	21/02/2010	Nam	THCS Vũ Phúc	23			
139	160162	Đỗ Bích Lam	27/11/2010	Nữ	THCS Trần Phú	23			
140	160183	Nguyễn Thị Hà Linh	04/11/2010	Nữ	THCS Trần Phú	23			
141	160216	Bùi Nhật Minh	18/06/2010	Nam	THCS Minh Thành	23			
142	160221	Nguyễn Hoàng Gia Minh	27/12/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	23			
143	160240	Phùng Hữu Bảo Nam	04/09/2010	Nam	THCS Phú Xuân	23			
144	160247	Đỗ Thu Hoàng Ngân	19/08/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	23			
145	160249	Lê Thị Kim Ngân	09/05/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	23			
146	160257	Nguyễn Bảo Ngọc	11/09/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	23			
147	160279	Vũ Thị Ánh Nhi	07/05/2010	Nữ	TH&THCS Thái Xuyên	23			
148	160321	Nguyễn Quang Thanh	04/11/2010	Nam	THCS Tiên Phong	23			
149	160330	Vì Phương Thảo	21/04/2010	Nữ	THCS Vũ Đông	23			
150	160367	Lê Tường Vi	02/02/2010	Nữ	THCS Trần Phú	23			
151	160438	Lê Tiến Dũng	22/03/2010	Nam	TH&THCS Tân Bình	23			
152	160444	Đặng Đình Đạt	07/08/2010	Nam	THCS Trần Lâm	23			
153	160471	Nguyễn Quang Huy	01/06/2010	Nam	THCS Phú Xuân	23			
154	160527	Nguyễn Minh Ngọc	29/03/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	23			
155	160537	Khúc Trương Lệ Như	22/05/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	23			
156	300325	Đinh Hồng Quân	09/03/2010	Nam	THCS Tây Sơn	23			
157	160059	Lê Thanh Bình	26/10/2010	Nam	THCS Minh Thành	22.75			
158	160090	Đậu Xuân Minh Đạt	03/02/2010	Nam	THCS Trần Phú	22.75			
159	160112	Lê Quang Hải	29/09/2010	Nam	THCS Lê Hồng Phong	22.75			
160	160134	Nguyễn Đức Hùng	30/01/2010	Nam	THCS Hoàng Diệu	22.75			
161	160139	Đậu Xuân Minh Huy	03/02/2010	Nam	THCS Trần Phú	22.75			
162	160152	Nguyễn Tuấn Khang	22/12/2010	Nam	THCS Trần Phú	22.75			
163	160156	Trần Đăng Khoa	28/12/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	22.75			
164	160158	Trịnh Nguyễn Đăng Khoa	07/07/2010	Nam	THCS Tiên Phong	22.75			
165	160176	Lê Thùy Linh	18/04/2010	Nữ	THCS Vũ Phúc	22.75			
166	160188	Nguyễn Trần Khánh Linh	13/07/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	22.75			
167	160200	Nguyễn Bảo Long	28/10/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	22.75			
168	160202	Phạm Bá Long	16/06/2010	Nam	THCS Hoàng Diệu	22.75			
169	160215	Mai Huy Mạnh	15/09/2010	Nam	THCS Vũ Hội	22.75			

Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Đối tượng tuyển thẳng	Minh chứng kèm theo	Ghi chú
170	160226	Trần Nhật Minh	13/03/2010	Nam	THCS Hoàng Diệu	22.75			
171	160230	Nguyễn Trà My	07/08/2010	Nữ	THCS Minh Thành	22.75			
172	160273	Nguyễn Minh Nhật	13/04/2010	Nam	THCS Trần Phú	22.75			
173	160284	Hoàng Hải Phúc	12/09/2010	Nam	THCS Vũ Phúc	22.75			
174	160285	Mai Hồng Phúc	03/11/2010	Nam	THCS Vũ Phúc	22.75			
175	160288	Bùi Nguyễn Thảo Phương	17/06/2010	Nữ	THCS Trần Phú	22.75			
176	160299	Lê Nhật Quang	31/01/2010	Nam	THCS Tân Phong	22.75			
177	160349	Bùi Thị Thùy Trang	12/01/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	22.75			
178	160407	Nguyễn Tuấn Anh	17/04/2010	Nam	THCS Đông Hòa	22.75			
179	160422	Vũ Văn Bách	21/10/2010	Nam	THCS Phú Xuân	22.75			
180	160455	Nguyễn Gia Hân	27/07/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	22.75			
181	160491	Phí Sơn Lâm	31/10/2010	Nam	THCS Trần Lâm	22.75			
182	160521	Trương Hồng Minh	25/07/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	22.75			
183	160524	Nguyễn Kim Ngân	31/12/2010	Nữ	THCS Đông Hòa	22.75			
184	160595	Nguyễn Thị Hải Vân	26/12/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	22.75			
185	160021	Nguyễn Lê Thùy Anh	23/07/2010	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	22.5			
186	160032	Nguyễn Trang Anh	05/06/2010	Nữ	THCS Trần Lâm	22.5			
187	160128	Vũ Quỳnh Hoa	25/09/2010	Nữ	THCS Đông Hòa	22.5			
188	160153	Hà Ngân Khánh	28/10/2010	Nữ	THCS Tiền Phong	22.5			
189	160159	Phạm Đăng Khôi	18/08/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	22.5			
190	160182	Nguyễn Phương Linh	11/11/2010	Nữ	THCS Trần Phú	22.5			
191	160219	Lê Ngọc Bảo Minh	08/05/2010	Nữ	THCS Trần Phú	22.5			
192	160220	Nguyễn Bá Bình Minh	31/03/2010	Nam	THCS Tiền Phong	22.5			
193	160242	Đào Lê Phương Nga	09/08/2010	Nữ	THCS Vũ Phúc	22.5			
194	160287	Nguyễn Minh Phúc	28/05/2010	Nam	THCS Vũ Lạc	22.5			
195	160297	Vương Thảo Phương	11/08/2010	Nữ	THCS Trần Phú	22.5			
196	160304	Nguyễn Hoàng Quân	07/10/2010	Nam	THCS Vũ Đông	22.5			
197	160342	Nguyễn Anh Thư	16/09/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	22.5			
198	160404	Nguyễn Quỳnh Anh	28/11/2009	Nữ	THCS Phú Xuân	22.5			
199	160472	Trần Công Huy	09/02/2010	Nam	THCS Vũ Đông	22.5			
200	160572	Nguyễn Thị Thu Thủy	22/09/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	22.5			
201	160583	Phạm Minh Trí	20/08/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	22.5			
202	300446	Phí Tùng Chi	09/10/2010	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	22.5			
203	300512	Lương Khánh Ngọc	18/07/2010	Nữ	THCS Trần Phú	22.5			
204	300367	Trần Diệu Linh	26/04/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	22.5			

Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Đối tượng tuyển thẳng	Minh chứng kèm theo	Ghi chú
205	300210	Vũ Ngọc Đại	06/03/2010	Nam	THCS Phú Xuân	22.5			
206	160019	Nguyễn Hoài Anh	10/09/2010	Nữ	THCS Trần Lãm	22.25			
207	160035	Nguyễn Tuấn Anh	19/06/2010	Nam	THCS Trần Lãm	22.25			
208	160072	Phạm Trần Quốc Cường	07/05/2010	Nam	TH&THCS Tân Bình	22.25			
209	160092	Lê Quốc Đạt	22/12/2010	Nam	THCS Tiền Phong	22.25			
210	160124	Phạm Trọng Hiếu	18/07/2010	Nam	THCS Hoàng Diệu	22.25			
211	160126	Phạm Thị Thanh Hoa	13/07/2010	Nữ	THCS Minh Thành	22.25			
212	160137	Vũ Tuấn Hùng	14/08/2010	Nam	THCS Trần Lãm	22.25			
213	160164	Phan Thị Thuý Lành	17/03/2010	Nữ	THCS Vũ Chính	22.25			
214	160181	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	26/08/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	22.25			
215	160208	Đặng Thị Phương Mai	25/12/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	22.25			
216	160214	Hoàng Đức Mạnh	16/10/2010	Nam	THCS Vũ Phúc	22.25			
217	160233	Trần Hà My	21/10/2010	Nữ	THCS Minh Thành	22.25			
218	160251	Phạm Hoàng Ngân	27/09/2010	Nữ	THCS Trần Phú	22.25			
219	160253	Bùi Bảo Ngọc	06/11/2010	Nữ	THCS Tiền Phong	22.25			
220	160255	Đặng Thị Minh Ngọc	13/09/2010	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	22.25			
221	160301	Phạm Mạnh Quang	01/09/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	22.25			
222	160331	Đinh Trọng Thăng	16/06/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	22.25			
223	160334	Trịnh Thị Thanh Thơm	16/08/2010	Nữ	THCS Vũ Phúc	22.25			
224	160403	Nguyễn Quang Anh	26/08/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	22.25			
225	160415	Trần Hoàng Anh	27/08/2010	Nam	THCS Phú Xuân	22.25			
226	160442	Nguyễn Tiến Dương	04/06/2010	Nam	THCS Phú Xuân	22.25			
227	160449	Đỗ Minh Đức	27/08/2010	Nam	THCS Trần Phú	22.25			
228	160483	Vũ Quốc Khánh	31/08/2010	Nam	THCS Hoàng Diệu	22.25			
229	160486	Phạm Thị Minh Khuê	08/02/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	22.25			
230	160489	Tô Tuấn Kiệt	10/03/2010	Nam	THCS Minh Thành	22.25			
231	160560	Đặng Minh Tân	26/07/2010	Nam	THCS Vũ Đông	22.25			
232	160565	Nguyễn Phương Thảo	18/04/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	22.25			
233	300326	Hoàng Phương Tâm	09/02/2010	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	22.25			
234	300369	Trần Xuân Lương	05/05/2010	Nam	THCS Minh Thành	22.25			
235	160002	Nguyễn Phước Bình An	31/05/2010	Nam	THCS Trần Lãm	22			
236	160008	Đỗ Hoàng Anh	09/03/2010	Nam	THCS Vũ Phúc	22			
237	160010	Hoàng Thị Phương Anh	02/09/2010	Nữ	THCS Minh Thành	22			
238	160012	Lê Hà Anh	07/10/2010	Nữ	THCS Vũ Lạc	22			
239	160073	Dương Ngọc Diệp	04/01/2010	Nữ	THCS Đông Hòa	22			

Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Đối tượng tuyển thẳng	Minh chứng kèm theo	Ghi chú
240	160075	Nguyễn Ngọc Diệp	05/06/2010	Nữ	THCS Trần Phú	22			
241	160104	Vũ Hương Giang	15/06/2010	Nữ	THCS Đông Hòa	22			
242	160135	Phạm Bùi Vũ Hùng	28/10/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	22			
243	160186	Nguyễn Thị Phương Linh	18/08/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	22			
244	160191	Phạm Nguyễn Hà Linh	05/03/2010	Nữ	THCS Trần Phú	22			
245	160205	Nguyễn Khánh Ly	07/04/2010	Nữ	THCS Tiên Phong	22			
246	160236	Đặng Thành Nam	15/03/2010	Nam	THCS Tây Sơn	22			
247	160245	Phan Thị Diệu Nga	21/03/2010	Nữ	THCS Đông Mỹ	22			
248	160254	Đặng Bích Ngọc	12/03/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	22			
249	160261	Phạm Bùi Minh Ngọc	29/08/2010	Nữ	THCS Trần Phú	22			
250	160272	Nguyễn Hồng Như Nguyệt	08/02/2010	Nữ	THCS Trần Phú	22			
251	160276	Nguyễn Vũ Yến Nhi	21/09/2010	Nữ	THCS Minh Thành	22			
252	160291	Đỗ Thị Ngọc Phương	16/08/2010	Nữ	THCS Tiên Phong	22			
253	160319	Nguyễn Anh Thái	22/09/2010	Nam	THCS Minh Thành	22			
254	160391	Giang Đức Anh	18/11/2010	Nam	THCS Phú Xuân	22			
255	160412	Phạm Tuấn Anh	17/02/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	22			
256	160414	Quách Đình Anh	19/09/2010	Nam	THCS Tây Sơn	22			
257	160437	Lê Anh Dũng	16/07/2010	Nam	THCS Trần Phú	22			
258	160456	Trịnh Thị Thanh Hiền	02/04/2010	Nữ	THCS Vũ Phúc	22			
259	160519	Trần Đức Minh	13/04/2010	Nam	THCS Lê Hồng Phong	22			
260	160525	Bùi Nguyên Ngọc	29/10/2010	Nam	THCS Tiên Phong	22			
261	160606	Đỗ Hoàng Yến	14/06/2010	Nữ	THCS Trần Phú	22			
262	300574	Hoàng Kế Khải	16/10/2010	Nam	THCS Trần Phú	22			
263	300516	Lương Minh Nguyên	30/08/2010	Nam	THCS Tây Sơn	22			
264	300882	Vũ Tuyết Mai	03/10/2010	Nữ	THCS Trần Lâm	22			
265	160013	Mỵ Duy Anh	29/04/2010	Nam	THCS Hoàng Diệu	21.75			
266	160036	Nguyễn Việt Anh	09/07/2010	Nam	THCS Trần Phú	21.75			
267	160044	Phạm Vũ Minh Anh	04/02/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	21.75			
268	160061	Nguyễn Thanh Bình	11/08/2010	Nam	THCS Vũ Chính	21.75			
269	160076	Phạm Quang Diệu	16/04/2010	Nam	THCS Tiên Phong	21.75			
270	160080	Nguyễn Tiến Dũng	07/11/2010	Nam	THCS Lương Thế Vinh	21.75			
271	160081	Nguyễn Tiến Dũng	12/05/2010	Nam	THCS Tiên Phong	21.75			
272	160091	Lê Gia Đạt	05/07/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	21.75			
273	160115	Trần Thanh Hải	17/01/2010	Nam	TH&THCS Tân Bình	21.75			
274	160180	Nguyễn Ngọc Linh	19/09/2010	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	21.75			

Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Đối tượng tuyển thẳng	Minh chứng kèm theo	Ghi chú
275	160187	Nguyễn Trần Diệu Linh	17/07/2010	Nữ	THCS Tiên Phong	21.75			
276	160206	Trần Khánh Ly	18/07/2010	Nữ	THCS Vũ Đông	21.75			
277	160210	Trần Ngọc Thanh Mai	30/08/2010	Nữ	THCS Trần Lâm	21.75			
278	160237	Hà Bảo Nam	08/01/2010	Nam	THCS Đông Hòa	21.75			
279	160248	Hoàng Kim Ngân	03/04/2010	Nữ	THCS Trần Phú	21.75			
280	160269	Nguyễn Ngọc Khôi Nguyên	09/09/2010	Nam	THCS Lương Thế Vinh	21.75			
281	160280	Dương Lâm Phong	13/04/2010	Nam	THCS Hoàng Diệu	21.75			
282	160294	Phạm Thu Phương	13/02/2010	Nữ	THCS Minh Thành	21.75			
283	160317	Hà Minh Thái	21/04/2010	Nam	THCS Minh Thành	21.75			
284	160343	Phạm Thị Anh Thư	08/08/2010	Nữ	THCS Trần Lâm	21.75			
285	160363	Vũ Minh Tú	23/08/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	21.75			
286	160364	Trần Ánh Tuyết	17/08/2010	Nữ	TH&THCS Hòa Bình	21.75			
287	160395	Nghiêm Đức Anh	29/07/2010	Nam	THCS Tây Sơn	21.75			
288	160532	Vũ Long Nhật	03/06/2010	Nam	THCS Vũ Phúc	21.75			
289	160556	Nguyễn Hoàng Sơn	01/11/2010	Nam	THCS Tây Sơn	21.75			
290	160566	Nguyễn Thanh Thảo	10/01/2010	Nữ	TH&THCS Tân Bình	21.75			
291	160589	Hà Minh Tú	24/08/2010	Nam	THCS Đông Hòa	21.75			
292	300465	Vũ Hương Giang	18/08/2010	Nữ	THCS Vũ Chính	21.75			
293	300847	Phạm Hải An	05/09/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	21.75			
294	300236	Đỗ Tùng Lâm	01/11/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	21.75			
295	160043	Phạm Trường Anh	17/09/2010	Nam	THCS Phú Xuân	21.5			
296	160060	Ngô Gia Bình	02/03/2010	Nam	THCS Phúc Khánh	21.5			
297	160065	Hoàng Yến Chi	29/05/2010	Nữ	THCS Minh Lăng	21.5			
298	160132	Phạm Việt Hoàng	02/10/2010	Nam	THCS Tiên Phong	21.5			
299	160169	Bùi Mai Linh	31/01/2010	Nữ	TH&THCS Tân Bình	21.5			
300	160177	Nguyễn Diệu Linh	15/11/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	21.5			
301	160229	Nguyễn Thị Hà My	17/03/2010	Nữ	THCS Trần Phú	21.5			
302	160232	Phạm Thị Ngọc My	23/11/2010	Nữ	THCS Vũ Lạc	21.5			
303	160258	Nguyễn Minh Ngọc	05/08/2010	Nữ	THCS Tân Phong	21.5			
304	160290	Đào Việt Phương	05/04/2010	Nam	THCS Phúc Khánh	21.5			
305	160320	Phạm Công Nam Thái	20/11/2010	Nam	TH, THCS và THPT Marie Curie Thái Bình	21.5			
306	160328	Phan Thị Phương Thảo	08/07/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	21.5			
307	160339	Lại Thu Thủy	26/08/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	21.5			
308	160348	Bùi Thị Khánh Trang	12/01/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	21.5			
309	160419	Dương Phạm Ánh	21/11/2010	Nam	THCS Đông Hòa	21.5			

Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Đối tượng tuyển thẳng	Minh chứng kèm theo	Ghi chú
310	160423	Dương Gia Bảo	14/05/2010	Nam	THCS Đông Hòa	21.5			
311	160426	Bùi Thanh Bình	16/02/2010	Nam	THCS Phú Xuân	21.5			
312	160446	Phạm Tiến Đạt	28/09/2010	Nam	THCS Tây Sơn	21.5			
313	160499	Nguyễn Thành Long	27/11/2010	Nam	THCS Trần Phú	21.5			
314	160504	Nguyễn Tiến Lộc	19/07/2010	Nam	THCS Tây Sơn	21.5			
315	160553	Cao Minh Quang	04/09/2010	Nam	THCS Phú Xuân	21.5			
316	160561	Phạm Quốc Thanh	28/08/2010	Nam	THCS Tây Sơn	21.5			
317	160600	Mai Huy Vũ	12/09/2010	Nam	THCS Tây Sơn	21.5			
318	300545	Bùi Thị Minh Trang	05/02/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	21.5			
319	300541	Nguyễn Anh Thư	27/07/2010	Nữ	THCS Trần Phú	21.5			
320	300104	Phạm Quỳnh Anh	06/06/2010	Nữ	THCS Phạm Huy Quang	21.5			
321	160003	Nguyễn Thị Thanh An	01/01/2010	Nữ	THCS Liên Giang	21.25			
322	160004	Phạm Thùy An	03/01/2010	Nữ	THCS Phúc Khánh	21.25			
323	160041	Phạm Phương Anh	04/05/2010	Nữ	THCS Đông Mỹ	21.25			
324	160046	Trần Đức Anh	30/10/2010	Nam	THCS Trần Lâm	21.25			
325	160055	Nguyễn Gia Bảo	27/07/2010	Nam	THCS Trần Phú	21.25			
326	160103	Phạm Thị Hương Giang	14/12/2010	Nữ	THCS Vũ Chính	21.25			
327	160117	Trần Minh Hiền	15/02/2010	Nữ	THCS Minh Thành	21.25			
328	160160	Phạm Đăng Khôi	12/01/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	21.25			
329	160174	Đặng Khánh Linh	10/04/2010	Nữ	THCS Phúc Khánh	21.25			
330	160175	Đặng Thị Khánh Linh	23/05/2010	Nữ	THCS Vũ Đông	21.25			
331	160250	Phạm Đỗ Thảo Ngân	25/08/2010	Nữ	THCS Tân Hòa	21.25			
332	160295	Trần Thị Mai Phương	30/06/2010	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	21.25			
333	160300	Nguyễn Minh Quang	10/09/2010	Nam	THCS Trần Phú	21.25			
334	160323	Hà Thị Phương Thảo	15/06/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	21.25			
335	160347	Trần Minh Tiến	17/12/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	21.25			
336	160377	Vũ Thị Phương Vy	05/05/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	21.25			
337	160394	Lê Thị Minh Anh	09/05/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	21.25			
338	160396	Nguyễn Hoài Anh	03/03/2010	Nữ	THCS Trần Lâm	21.25			
339	160398	Nguyễn Lan Anh	29/07/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	21.25			
340	160408	Phạm Hiền Tú Anh	13/04/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	21.25			
341	160418	Vũ Nhật Anh	31/08/2010	Nam	THCS Đông Hòa	21.25			
342	160466	Trần Trí Hùng	30/01/2010	Nam	THCS Tây Sơn	21.25			
343	160494	Đoàn Ngọc Liên	15/11/2010	Nữ	THCS Vũ Đông	21.25			
344	160509	Bùi Hữu Minh	02/05/2010	Nam	THCS Tây Sơn	21.25			

Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Đối tượng tuyển thẳng	Minh chứng kèm theo	Ghi chú
345	160514	Phạm Hoàng Minh	16/06/2010	Nam	THCS Tiên Phong	21.25			
346	160549	Nguyễn Hải Phương	22/05/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	21.25			
347	160555	Nguyễn Thành Sang	30/08/2010	Nam	THCS Đông Hòa	21.25			
348	160568	Trần Xuân Thiên	15/01/2010	Nam	THCS Vũ Đông	21.25			
349	160590	Hoàng Đức Tuấn	22/10/2010	Nam	THCS Lê Hồng Phong	21.25			
350	160048	Trần Thị Phương Anh	01/01/2010	Nữ	THCS Vũ Đông	21			
351	160066	Nguyễn Mai Chi	28/01/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	21			
352	160131	Nguyễn Huy Hoàng	21/10/2010	Nam	THCS Vũ Đông	21			
353	160147	Phạm Vũ Thu Huyền	01/04/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	21			
354	160149	Bùi Quỳnh Hương	03/10/2010	Nữ	THCS Tiên Phong	21			
355	160171	Cao Khánh Linh	11/05/2010	Nữ	THCS Phúc Khánh	21			
356	160199	Ngô Ngọc Long	26/10/2010	Nam	THCS Hoàng Diệu	21			
357	160207	Vũ Hoàng Thảo Ly	22/09/2010	Nữ	THCS Trần Phú	21			
358	160224	Nguyễn Yến Minh	30/08/2010	Nữ	THCS Trần Phú	21			
359	160239	Phạm Hoàng Nam	07/09/2010	Nam	THCS Vũ Lạc	21			
360	160243	Hoàng Quỳnh Nga	26/11/2010	Nữ	THCS Vũ Phúc	21			
361	160256	Lê Phương Ngọc	02/12/2010	Nữ	THCS Minh Thành	21			
362	160262	Phạm Huy Ngọc	30/03/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	21			
363	160267	Vũ Hồng Ngọc	01/01/2010	Nữ	TH&THCS Tân Bình	21			
364	160337	Lương Thị Thùy	20/06/2010	Nữ	TH&THCS Tân Bình	21			
365	160344	Vũ Ngọc Anh Thư	01/09/2010	Nữ	THCS Đông Mỹ	21			
366	160369	Bùi Hữu Vinh	23/01/2010	Nam	THCS Tây Sơn	21			
367	160388	Đỗ Gia Anh	23/06/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	21			
368	160410	Phạm Quỳnh Anh	02/03/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	21			
369	160478	Nguyễn Đỗ Phú Khang	18/01/2010	Nam	THCS Trần Phú	21			
370	160500	Nguyễn Thành Long	22/07/2010	Nam	THCS Trần Phú	21			
371	160009	Hà Minh Anh	18/12/2010	Nữ	THCS Minh Thành	20.75			
372	160042	Phạm Thái Anh	02/10/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	20.75			
373	160063	Nguyễn Minh Châu	02/10/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	20.75			
374	160070	Vũ Thị Yến Chi	09/06/2010	Nữ	THCS Minh Thành	20.75			
375	160071	Đinh Vũ Quốc Cường	23/11/2010	Nam	THCS Hoàng Diệu	20.75			
376	160074	Đinh Vũ Ngọc Diệp	31/08/2010	Nữ	THCS Minh Thành	20.75			
377	160102	Đào Thị Giang	26/04/2010	Nữ	THCS Tiên Phong	20.75			
378	160113	Trần Đức Hải	20/09/2010	Nam	THCS Lương Thế Vinh	20.75			
379	160125	Võ Mạnh Hiếu	20/02/2010	Nam	THCS Phúc Khánh	20.75			

Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Đối tượng tuyển thẳng	Minh chứng kèm theo	Ghi chú
380	160142	Đào Ngọc Huyền	18/12/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	20.75			
381	160234	Vũ Hà My	23/09/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	20.75			
382	160235	Đào Hoàng Nam	12/02/2010	Nam	THCS Minh Thành	20.75			
383	160293	Nguyễn Thu Phương	09/10/2010	Nữ	THCS Trần Phú	20.75			
384	160318	Nguyễn An Thái	24/11/2010	Nam	THCS Phúc Khánh	20.75			
385	160326	Nguyễn Thị Thanh Thảo	13/10/2010	Nữ	TH&THCS Tân Bình	20.75			
386	160346	Hoàng Xuân Tiến	13/11/2010	Nam	THCS Tây Sơn	20.75			
387	160356	Trần Thị Bảo Trang	30/10/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	20.75			
388	160357	Hà Bảo Trâm	23/07/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	20.75			
389	160378	Vũ Nguyễn Như Ý	27/11/2010	Nữ	THCS Trần Phú	20.75			
390	160382	Bùi Minh Anh	09/08/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	20.75			
391	160428	Nguyễn Thị Bình	23/04/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	20.75			
392	160431	Phạm Thành Công	14/05/2010	Nam	THCS Tây Sơn	20.75			
393	160445	Phạm Công Đạt	28/01/2010	Nam	THCS Đông Hòa	20.75			
394	160448	Phạm Ngọc Hải Đăng	04/11/2010	Nam	THCS Hoàng Diệu	20.75			
395	160451	Lê Minh Đức	18/09/2010	Nam	THCS Trần Phú	20.75			
396	160474	Nguyễn Minh Huyền	23/04/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	20.75			
397	160479	Hà Duy Khánh	06/10/2010	Nam	THCS Phú Xuân	20.75			
398	160480	Hoàng Nam Khánh	25/08/2010	Nam	THCS Trần Phú	20.75			
399	160484	Trần Gia Khiêm	29/11/2010	Nam	THCS Tây Sơn	20.75			
400	160496	Nguyễn Thùy Linh	09/06/2010	Nữ	THCS Vũ Đông	20.75			
401	160540	Lê Hoàng Phong	06/10/2010	Nam	THCS Trần Phú	20.75			
402	160557	Nguyễn Lê Thanh Sơn	07/08/2010	Nam	THCS Tân Phong	20.75			
403	160592	Trần Thanh Tùng	29/06/2010	Nam	THCS Vũ Lạc	20.75			
404	160594	Nguyễn Tiến Văn	08/11/2010	Nam	THCS Phú Xuân	20.75			
405	160034	Nguyễn Tuấn Anh	02/12/2010	Nam	THCS Trần Phú	20.5			
406	160054	Đỗ Gia Bảo	10/06/2010	Nam	THCS Minh Thành	20.5			
407	160120	Bùi Trung Hiếu	03/06/2010	Nam	THCS Trần Phú	20.5			
408	160136	Phạm Đình Hùng	13/06/2010	Nam	THCS Minh Thành	20.5			
409	160172	Cao Phương Linh	05/09/2010	Nữ	THCS Vũ Phúc	20.5			
410	160173	Đặng Hoàng Bảo Linh	10/12/2010	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	20.5			
411	160197	Vũ Ngọc Khánh Linh	13/09/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	20.5			
412	160259	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	17/09/2010	Nữ	THCS Đông Hòa	20.5			
413	160266	Trần Vũ Khánh Ngọc	13/05/2010	Nữ	THCS Tiền Phong	20.5			
414	160274	Đào Yến Nhi	30/08/2010	Nữ	THCS Trần Phú	20.5			

Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Đối tượng tuyển thẳng	Minh chứng kèm theo	Ghi chú
415	160275	Lê Yến Nhi	26/07/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	20.5			
416	160307	Trần Anh Quân	13/07/2010	Nam	THCS Đông Hòa	20.5			
417	160379	Nguyễn Gia Bảo Yến	01/07/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	20.5			
418	160383	Bùi Ngọc Hà Anh	04/10/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	20.5			
419	160384	Đặng Hải Anh	01/04/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	20.5			
420	160393	Lê Hoàng Anh	25/05/2010	Nam	TH&THCS Tân Bình	20.5			
421	160416	Trần Phương Bảo Anh	26/03/2010	Nữ	THCS Thị trấn Vũ Thư	20.5			
422	160452	Đinh Ngân Hà	01/08/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	20.5			
423	160477	Trần Đình Khải	03/03/2010	Nam	THCS Vũ Đông	20.5			
424	160485	Hà Đăng Khoa	22/01/2010	Nam	THCS Vũ Đông	20.5			
425	160503	Nguyễn Gia Lộc	25/02/2010	Nam	THCS Minh Thành	20.5			
426	160508	Hà Phương Mến	10/07/2010	Nữ	THCS Đông Hòa	20.5			
427	160531	Nguyễn Trí Nhân	04/06/2010	Nam	THCS Phú Xuân	20.5			
428	160543	Lê Hoài Phúc	04/03/2010	Nam	THCS Vũ Phúc	20.5			
429	300451	Nguyễn Tiến Dũng	08/01/2010	Nam	THCS Trần Phú	20.5			
430	300222	Bùi Trí Hùng	02/11/2010	Nam	THCS Trần Phú	20.5			
431	160006	Bùi Trâm Anh	23/07/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	20.25			
432	160027	Nguyễn Thị Kim Anh	25/10/2010	Nữ	THCS Vũ Đông	20.25			
433	160056	Nguyễn Gia Bảo	22/09/2010	Nam	THCS Đông Mỹ	20.25			
434	160083	Trần Trung Dũng	15/11/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	20.25			
435	160133	Vũ Việt Hoàng	27/07/2010	Nam	THCS Tây Sơn	20.25			
436	160151	Hoàng Tuấn Khang	05/09/2010	Nam	THCS Tây Sơn	20.25			
437	160189	Nguyễn Vũ Nhật Linh	11/11/2010	Nữ	THCS Đông Hòa	20.25			
438	160265	Trần Bảo Ngọc	26/10/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	20.25			
439	160322	Lã Hà Thành	24/09/2010	Nam	THCS Phạm Huy Quang	20.25			
440	160327	Phan Thanh Thảo	09/08/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	20.25			
441	160368	Phạm Ngọc Việt	21/07/2010	Nam	THCS Minh Thành	20.25			
442	160406	Nguyễn Thị Phương Anh	25/04/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	20.25			
443	160430	Nguyễn Khánh Chi	23/10/2010	Nữ	TH&THCS Tân Bình	20.25			
444	160435	Vương Hùng Cường	01/01/2011	Nam	THCS Trần Phú	20.25			
445	160458	Nguyễn Xuân Hiếu	03/09/2010	Nam	THCS Phú Xuân	20.25			
446	160506	Phan Văn Mạnh	20/05/2010	Nam	THCS Trần Phú	20.25			
447	160520	Trần Nhật Minh	26/10/2010	Nam	THCS Tiền Phong	20.25			
448	160523	Nguyễn Quỳnh Nga	03/07/2010	Nữ	THCS Trần Lâm	20.25			
449	160582	Trần Hà Trang	09/12/2010	Nữ	THCS Trần Phú	20.25			

Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Đối tượng tuyển thẳng	Minh chứng kèm theo	Ghi chú
450	160014	Nghiêm Hà Anh	16/08/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	20			
451	160040	Phạm Minh Anh	01/11/2010	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	20			
452	160049	Trần Tuấn Anh	05/08/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	20			
453	160078	Hà Minh Dũng	05/02/2010	Nam	THCS Đông Hòa	20			
454	160100	Phạm Duy Đức	06/08/2010	Nam	THCS Phúc Khánh	20			
455	160106	Nguyễn Khánh Hà	10/05/2010	Nữ	THCS Tiền Phong	20			
456	160170	Bùi Phương Linh	24/08/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	20			
457	160203	Bùi Thị Ly	22/01/2010	Nữ	THCS Vũ Lạc	20			
458	160223	Nguyễn Tuệ Minh	22/09/2010	Nữ	THCS Đông Mỹ	20			
459	160283	Đào Thanh Phúc	20/10/2010	Nữ	THCS Lương Thế Vinh	20			
460	160308	Trần Đăng Anh Quân	15/09/2010	Nam	THCS Hoàng Diệu	20			
461	160309	Vũ Duy Quân	17/08/2010	Nam	THCS Hoàng Diệu	20			
462	160312	Phạm Diễm Quỳnh	07/12/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	20			
463	160324	Nguyễn Phương Thảo	19/09/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	20			
464	160354	Nguyễn Mai Trang	26/03/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	20			
465	160362	Nguyễn Tuấn Tú	16/11/2010	Nam	THCS Minh Thành	20			
466	160380	Nguyễn Hải Yến	05/11/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	20			
467	160389	Đỗ Hải Anh	27/12/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	20			
468	160421	Vũ Bá Bách	29/11/2010	Nam	THCS Thị trấn Vũ Thư	20			
469	160450	Hà Minh Đức	21/05/2010	Nam	THCS Minh Thành	20			
470	160453	Trần Thu Hằng	19/12/2010	Nữ	THCS Vũ Lạc	20			
471	160470	Nguyễn Khắc Huy	10/06/2010	Nam	THCS Minh Thành	20			
472	160512	Nguyễn Nhật Minh	20/11/2010	Nam	THCS Trần Lãm	20			
473	160545	Nguyễn Hồng Phúc	20/04/2010	Nam	THCS Phú Xuân	20			
474	160548	Lê Hà Phương	12/03/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	20			
475	160558	Nguyễn Tùng Sơn	28/12/2010	Nam	THCS Phú Xuân	20			
476	160564	Phạm Gia Thành	30/08/2010	Nam	THCS Tây Sơn	20			
477	160571	Phạm Đình Thuần	05/09/2010	Nam	THCS Trần Phú	20			
478	160599	La Trần Hoàng Vũ	01/01/2010	Nam	THCS Hoàng Diệu	20			
479	300610	Phạm Hà Anh	17/08/2010	Nữ	THCS Tiền Phong	20			
480	300517	Trần Thảo Nguyên	23/10/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	20			
481	160311	Hoàng Nguyễn Ngọc Quyên	13/07/2010	Nữ	THCS Vũ Chính	20			
482	160020	Nguyễn Hoàng Anh	13/08/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	19.75			
483	160022	Nguyễn Minh Anh	28/06/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	19.75			
484	160111	Hoàng Trung Hải	24/07/2010	Nam	THCS Đông Hòa	19.75			

Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Đối tượng tuyển thẳng	Minh chứng kèm theo	Ghi chú
485	160121	Lê Minh Hiếu	24/10/2010	Nam	THCS Hoàng Diệu	19.75			
486	160185	Nguyễn Thị Phương Linh	24/01/2010	Nữ	TH&THCS Tân Bình	19.75			
487	160298	Lê Ngọc Quang	12/06/2010	Nam	THCS Trần Phú	19.75			
488	160352	Đặng Vũ Mai Trang	05/11/2010	Nữ	THCS Vũ Đông	19.75			
489	160374	Nguyễn Phương Vy	05/07/2010	Nữ	TH&THCS Tân Bình	19.75			
490	160376	Vũ Hạnh Vy	03/06/2010	Nữ	TH&THCS Tân Bình	19.75			
491	160436	Cao Trung Dũng	11/11/2010	Nam	THCS Phú Xuân	19.75			
492	160441	Phạm Thị Mỹ Duyên	02/03/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	19.75			
493	160510	Hoàng Ngọc Bình Minh	27/05/2010	Nam	THCS Vũ Phúc	19.75			
494	160547	Bùi Minh Phương	13/04/2010	Nữ	THCS Trần Phú	19.75			
495	160604	Trần Bảo Vy	06/11/2010	Nữ	THCS Trần Phú	19.75			
496	160038	Phạm Châu Anh	21/01/2010	Nữ	THCS Vũ Lạc	19.5			
497	160192	Phạm Thị Diệu Linh	21/02/2010	Nữ	THCS Đông Hòa	19.5			
498	160196	Vũ Hà Linh	24/08/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	19.5			
499	160228	Hà Thảo My	08/12/2010	Nữ	THCS Đông Hòa	19.5			
500	160260	Phạm Bảo Ngọc	17/05/2010	Nữ	THCS Trần Phú	19.5			
501	160313	Tô Trúc Quỳnh	09/04/2010	Nữ	THCS Trần Phú	19.5			
502	160373	Bùi Lê Hà Vy	04/10/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	19.5			
503	160381	Bùi Hoàng Anh	28/02/2010	Nam	THCS Trần Lâm	19.5			
504	160409	Phạm Quỳnh Anh	06/03/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	19.5			
505	160439	Nguyễn Tuấn Dũng	19/01/2010	Nam	THCS Trần Phú	19.5			
506	160457	Nguyễn Công Hiếu	08/08/2010	Nam	THCS Phú Xuân	19.5			
507	160493	Vũ Hoàng Lâm	02/09/2010	Nam	THCS Trần Phú	19.5			
508	160535	Lê Hồng Nhung	01/07/2010	Nữ	THCS Đông Hòa	19.5			
509	160550	Nguyễn Ngọc Hà Phương	02/01/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	19.5			
510	160575	Bùi Anh Thư	15/03/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	19.5			
511	160607	Lê Hải Yến	26/08/2010	Nữ	THCS Đông Hòa	19.5			
512	300557	Bùi Thị Phương Anh	14/03/2010	Nữ	THCS Trần Lâm	19.5			
513	300522	Phạm Trần Yến Ninh	16/08/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	19.5			
514	300762	Lê Hải Anh	19/11/2010	Nữ	THCS Vũ Chính	19.5			
515	160024	Nguyễn Ngọc Hà Anh	02/07/2010	Nữ	THCS Tây Sơn	19.25			
516	160037	Nguyễn Vũ Hà Anh	23/11/2010	Nữ	THCS Minh Thành	19.25			
517	160069	Phạm Khánh Chi	13/09/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	19.25			
518	160085	Mai Tiến Dư	15/12/2010	Nam	TH&THCS Vũ Sơn	19.25			
519	160114	Trần Nam Hải	20/12/2010	Nam	THCS Lương Thế Vinh	19.25			

Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Đối tượng tuyển thẳng	Minh chứng kèm theo	Ghi chú
520	160141	Lương Quốc Huy	11/08/2009	Nam	THCS Tây Sơn	19.25			
521	160144	Nguyễn Khánh Huyền	27/07/2010	Nữ	THCS Tiên Phong	19.25			
522	160157	Trần Đình Khoa	05/08/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	19.25			
523	160244	Khổng Thuý Nga	23/12/2009	Nữ	THCS Hoàng Diệu	19.25			
524	160252	Bùi Bảo Ngọc	02/11/2010	Nữ	THCS Đông Hòa	19.25			
525	160286	Nguyễn Bảo Phúc	25/10/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	19.25			
526	160296	Trương Khánh Phương	14/09/2010	Nữ	THCS Lê Hồng Phong	19.25			
527	160310	Đặng Xuân Quý	21/02/2010	Nam	THCS Vũ Lạc	19.25			
528	160325	Nguyễn Thanh Thảo	18/05/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	19.25			
529	160387	Đinh Đức Anh	20/02/2010	Nam	THCS Minh Thành	19.25			
530	160440	Lư Đức Duy	18/01/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	19.25			
531	160443	Phạm Nguyễn Thùy Dương	13/10/2010	Nữ	THCS Trần Lãm	19.25			
532	160475	Vũ Ngọc Bảo Hưng	24/10/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	19.25			
533	160481	Hoàng Ngọc Khánh	08/12/2010	Nam	THCS Trần Lãm	19.25			
534	160517	Phạm Nhật Minh	05/01/2010	Nam	THCS Minh Thành	19.25			
535	160552	Vũ Bảo Phương	04/09/2010	Nữ	THCS Trần Lãm	19.25			
536	160588	Hoàng Xuân Trường	07/05/2010	Nam	THCS Trần Lãm	19.25			
537	160603	Nguyễn Tường Vy	21/02/2010	Nữ	TH&THCS Tân Bình	19.25			
538	160079	Nguyễn Đức Dũng	10/05/2010	Nam	THCS Tiên Phong	19			
539	160087	Phạm Thuý Dương	05/05/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	19			
540	160116	Trần Minh Hằng	19/04/2010	Nữ	THCS Trần Phú	19			
541	160138	Cao Đức Huy	04/06/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	19			
542	160163	Nguyễn Mai Lan	26/04/2010	Nữ	THCS Vũ Chính	19			
543	160209	Khổng Thị Xuân Mai	14/11/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	19			
544	160231	Nguyễn Trà My	14/06/2010	Nữ	THCS Vũ Đông	19			
545	160277	Phạm Nguyễn Nhi	11/08/2010	Nữ	THCS Vũ Chính	19			
546	160281	Nguyễn Phạm Thanh Phong	16/09/2010	Nam	THCS Minh Thành	19			
547	160335	Bùi Hiền Thu	10/05/2010	Nữ	THCS Minh Thành	19			
548	160429	Phạm Bảo Châu	02/04/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	19			
549	160447	Trần Tiến Đạt	24/03/2010	Nam	THCS Kỳ Bá	19			
550	160488	Phạm Tuấn Kiệt	11/02/2010	Nam	THCS Thị trấn Vũ Thư	19			
551	160497	Phạm Khánh Linh	26/10/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	19			
552	160515	Phạm Ngọc Minh	19/01/2010	Nam	THCS Trần Phú	19			
553	160534	Trần Yến Nhi	02/09/2010	Nữ	TH&THCS Đông Thọ	19			
554	160605	Vũ Thanh Xuân	12/11/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	19			

Số TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Học sinh trường THCS	Tổng điểm xét tuyển	Đối tượng tuyển thẳng	Minh chứng kèm theo	Ghi chú
555	160028	Nguyễn Thị Mai Anh	19/11/2010	Nữ	THCS Minh Thành	18.75			
556	160051	Đào Thị Ngọc Ánh	01/01/2010	Nữ	THCS Phúc Khánh	18.75			
557	160487	Nguyễn Trung Kiên	22/04/2010	Nam	THCS Minh Thành	18.75			
558	160528	Nguyễn Minh Ngọc	10/09/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	18.75			
559	160576	Đào Thị Anh Thư	06/02/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	18.75			
560	160585	Nguyễn Đức Trọng	24/04/2010	Nam	THCS Trần Lâm	18.75			
561	160026	Nguyễn Quỳnh Anh	10/12/2009	Nữ	THCS Hoàng Diệu	18.5			
562	160047	Trần Quỳnh Anh	18/12/2010	Nữ	THCS Kỳ Bá	18.5			
563	160118	Trần Thu Hiền	27/10/2010	Nữ	THCS Hoàng Diệu	18.5			
564	160140	Lương Gia Huy	27/04/2010	Nam	THCS Trần Lâm	18.5			
565	160401	Nguyễn Ngọc Hải Anh	23/09/2010	Nữ	THCS Tân Hòa	18.5			
566	160464	Đoàn Thu Hồng	16/11/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	18.5			
567	160492	Trần Thanh Lâm	26/04/2010	Nam	THCS Tây Sơn	18.5			
568	160529	Trần Nguyễn Khánh Ngọc	14/10/2010	Nữ	THCS Phú Xuân	18.5			
569	160601	Đoàn Thị Phương Vy	13/02/2010	Nữ	THCS Vũ Chính	18.5			

Danh sách gồm: 569 thí sinh.